

Số: 79 /BC-CT

Sóc Trăng, ngày 08 tháng 8 năm 2019

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

ĐẾN Số: 8341  
Ngày: 03/9/2019

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

## BÁO CÁO

### Tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính Quý 3 năm 2019

Thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019. Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng báo cáo tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính quý 3 năm 2019 như sau:

#### I. Tình hình tổ chức thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC

##### 1. Công tác chỉ đạo điều hành

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) được ban lãnh đạo Cục Thuế Sóc Trăng quan tâm chỉ đạo thực hiện một cách quyết liệt, đồng bộ trên các lĩnh vực. Trên cơ sở bám sát kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài Chính, Tổng cục Thuế và UBND tỉnh, Cục Thuế Sóc Trăng đã nghiêm túc triển khai và thực hiện nhiều giải pháp thiết thực theo hướng đẩy mạnh cải cách thể chế, chính sách; cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại vào công tác quản lý nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 61/QĐ-TCT ngày 17/01/2019 của Tổng cục Thuế, về việc ban hành Kế hoạch hành động của Tổng cục Thuế thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019 và Chương trình công tác năm 2019.

##### 2. Tình hình ban hành, triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC

Để tổ chức triển khai thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn toàn tỉnh, Cục Thuế đã tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai công tác cải cách hành chính trên địa bàn như sau: Kế hoạch số 21/KH-CT ngày 28/02/2019, Kế hoạch số 06/KH-CT ngày 26/02/2019 về tuyên truyền cải cách hành chính của Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng năm 2019, thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng chức năng, đơn vị trực thuộc, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 92/QĐ-TCT ngày 05/01/2019 của Tổng cục Thuế; Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

- Chỉ đạo các phòng thuộc Cục Thuế và 08/08 Chi cục Thuế trực thuộc trên địa bàn tiếp tục triển khai thực hiện tốt mô hình một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 2351/QĐ-TCT ngày 11/12/2015 của Tổng cục Thuế, về việc ban hành quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thuế của người nộp thuế theo cơ chế một cửa tại cơ quan Thuế; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 30/8/2018 về triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày



23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-BKHDT-BTC ngày 23/02/2016 giữa Bộ Kế hoạch Đầu tư và Bộ Tài chính về việc trao đổi thông tin về doanh nghiệp giữa hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Hệ thống thông tin thuế; Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/06/2016 giữa Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường, việc tiếp nhận giải quyết TTHC cho các tổ chức, cá nhân nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả.

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ tại Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 12/02/2019 về việc ban hành quy chế phối hợp quy định phương thức trao đổi thông tin theo hình thức điện tử để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của cá nhân, hộ gia đình giữa cơ quan Thuế và cơ quan Đăng ký đất đai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Hoàn thành tiến độ triển khai sắp xếp cơ cấu tổ chức, các phòng thuộc Cục Thuế theo mô hình chức năng mới được quy định tại Quyết định số 211/QĐ-TCT ngày 12/03/2019 của Tổng cục Thuế, về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng và Văn phòng thuộc Cục Thuế.

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung chỉ đạo tại Quyết định số 3267/QĐ- UBND ngày 11/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; cơ quan Trung ương đóng tại tỉnh Sóc Trăng. Kết quả năm 2018, chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn đạt 14,76%; chỉ số cải cách hành chính (Par Index) là 79,84% ban hành kèm theo Quyết định số 986/QĐ-UBND của UBND tỉnh Sóc Trăng ngày 03/04/2019, về việc phê duyệt, công bố Chỉ số CCHC và đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2018.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ, về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong công tác cải cách hành chính. Công tác kiểm soát TTHC thuế được ngành thuế tiếp tục quan tâm chỉ đạo kiểm soát, trong kỳ số hồ sơ, TTHC tiếp nhận tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông là 36.958 hồ sơ (trong đó có 36.751 hồ sơ giải quyết đúng hạn, còn lại 207 hồ sơ chưa đến hạn chuyên kỳ sau giải quyết).

- Về ứng dụng công nghệ hiện đại trong giải quyết thủ tục hành chính thuế được ngành thuế đặc biệt quan tâm và đặt lên hàng đầu, được xem là giải pháp thiết yếu trong rút ngắn thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Ngành thuế tiếp tục mở rộng và công khai dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 và 4 đến các tổ chức và doanh nghiệp, theo đó có tổng cộng 125 thủ tục được triển khai theo phương thức này. Trong quý 3 năm 2019, tỷ lệ doanh nghiệp đăng ký khai thuế điện tử duy trì đạt 100%; nộp thuế điện tử đạt trên 96%.



### 3. Giải pháp, cách làm hay trong thực hiện CCHC

- Đẩy mạnh ứng dụng công được xem là giải pháp hàng đầu trong công cuộc cải cách và hiện đại hóa của ngành. Đầu năm 2019 ngành thuế chính thức phối hợp với cơ quan đăng ký kinh doanh triển khai thực hiện Công văn số 2151/TCT-KK ngày 28/05/2019 của Tổng cục Thuế, về việc hướng dẫn quy trình đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của HTX theo hình thức liên thông.

- Thực hiện hệ thống tiếp nhận thông tin phản hồi của người nộp thuế thông qua hòm thư góp ý và đường dây nóng, hội nghị đối thoại với người nộp thuế, đề cơ chế quản lý thuế ngày càng minh bạch và hoàn chỉnh hơn.

- Trên cơ sở theo dõi nghĩa vụ kê khai của NNT từ hệ thống quản lý thuế, cán bộ thuế đều có gửi thông báo nhắc nộp qua thư điện tử trước ngày đến hạn nộp hoặc trường hợp rất cận đến ngày hạn nộp thì công chức thuế gọi điện trực tiếp đến NNT để đôn đốc nhắc nhở nộp đúng hạn.

- Trong tháng 3 năm 2019, thành lập mô hình Tổ hỗ trợ quyết toán thuế tại bộ phận một cửa, bố trí thêm nhân sự, máy tính để hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế kịp thời, chính xác.

- Thực hiện xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện phổ biến nội dung Kế hoạch cải cách quản lý thuế theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế đến toàn thể cán bộ, công chức ngành thuế từ cấp Cục Thuế đến Chi cục Thuế, đồng thời hoàn thành các công tác tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch theo đúng mục tiêu và thời gian đề ra.

## II. Kết quả đạt được

### 1. Báo cáo thông tin:

S TT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách CCHC	Phạm Chí Đô	Cục Trưởng	0916.656.909
2	Công chức tham mưu cải cách hành chính	Đặng Thị Ngọc Diệp	Phó Trưởng phòng KK-KTT	0939.268.383
		Nguyễn Văn Trường	Trưởng Phòng NV-DT-PC	0828.868.968
S TT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
3	Công chức phụ trách tham mưu CNTT	Trịnh Minh Hậu	Chuyên viên	0939.511.900
4	Công chức phụ trách bộ phận một cửa	Ngô Mỹ Hương	Kiểm tra viên	0967.701.670



## **2. Kết quả đạt được trong triển khai 06 nhiệm vụ cải cách hành chính và một số nhiệm vụ khác (báo cáo theo các phụ lục đính kèm)**

### **III. Khó khăn, vướng mắc**

Ngày 12/02/2019 UBND tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Quyết định số 336/QĐ-UBND, về việc Ban hành quy chế phối hợp quy định phương thức trao đổi thông tin theo hình thức điện tử để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của cá nhân, hộ gia đình giữa cơ quan Thuế và cơ quan Đăng ký đất đai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, đến nay việc triển khai vẫn chưa được thực hiện do còn gặp một số khó khăn, vướng mắc. Việc kết nối, trao đổi thông tin về NNT giữa cơ quan Thuế với cơ quan Đăng ký đất đai trên địa bàn chưa đáp ứng yêu cầu quản lý thuế do cơ chế trao đổi thông tin còn chưa phù hợp, mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, hạ tầng kỹ thuật chưa thống nhất đã ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng triển khai các giải pháp cải cách hệ thống thuế cũng như phục vụ mục tiêu quản lý thuế hiệu quả.

Hệ thống công nghệ thông tin của ngành Thuế rất được chú trọng quan tâm nâng cấp và hoàn thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng kịp tốc độ đổi mới nhanh chóng của yêu cầu cải cách đã phần nào hạn chế những tác động tích cực đối với công tác quản lý thuế.

### **IV. Kiến nghị, đề xuất**

Từ vướng mắc phát sinh nêu trên, Cục Thuế kiến nghị đến UBND tỉnh: Đề công tác phối hợp trong thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo hình thức điện tử sớm được triển khai thực hiện, Cục Thuế kiến nghị UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo Cơ quan Tài nguyên và Môi trường đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hạ tầng, đảm bảo cho việc kết nối và trao đổi thông tin trong thời gian sớm nhất.

### **V. Phương hướng, giải pháp triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính quý 4 năm 2019**

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng tại Văn phòng Cục Thuế và Chi cục Thuế trực thuộc trên địa bàn. Phấn đấu tiếp tục duy trì tỷ lệ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính thuế đúng hạn, đạt tỷ lệ 100%.

- Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 193/QĐ-TCT ngày 04/03/2019 của Tổng cục Thuế về việc ban hành Kế hoạch Thông tin tuyên truyền của ngành thuế năm 2019. Đẩy mạnh tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp các chính sách, pháp luật thuế mới, có sửa đổi bổ sung, nhất là các chính sách có liên quan trực tiếp đến người nộp thuế.

- Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính thuế, thực hiện nghiêm túc và công khai rộng rãi các Quyết định số 1712/QĐ-BTC ngày 28/9/2018, về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý thuế, thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính; Quyết định số 2204/QĐ-BTC,



ngày 21/11/2018 của Bộ Tài chính về ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 ngành Tài chính sẽ triển khai trong giai đoạn 2018-2019.

- Tiếp tục triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử theo Nghị quyết 36a/NQ ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020; thực hiện triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đến 30/6/2019 tăng lên 80% và đến 31/12/2019 đạt 90% tổng số thủ tục trong lĩnh vực thuế theo quyết định 2204/QĐ-BTC ngày 21/11/2018 của Bộ Tài chính.

- Đẩy mạnh triển khai mở rộng các dịch vụ điện tử trong thực hiện các thủ tục khai thuế, nộp thuế, miễn, giảm và hoàn thuế cho NNT. Tiếp tục duy trì tỷ lệ nộp hồ sơ khai thuế qua mạng đạt 100% và tỷ lệ nộp thuế điện tử đạt trên 96%.

- Hoàn thiện thủ tục chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO TCVN ISO 9001:2008 sang hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của các đơn vị thuộc, trực thuộc Cục Thuế.

- Tiếp tục phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân. Quán triệt sâu sắc trong nhận thức và hành động của cả hệ thống cơ quan Thuế ý thức phục vụ dân, gần dân, giúp dân, học dân. Khắc phục tình trạng đùn đẩy khó khăn của cán bộ, công chức cho người dân và doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả cải cách hành chính quý 3 năm 2019, một số phương hướng, giải pháp triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trong quý 4 năm 2019 của Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng./

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, VP (2b).

**CỤC TRƯỞNG**



**Phạm Chí Đô**





## PHỤ LỤC

**Biểu mẫu thông kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính**  
(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-CT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng)

### Biểu mẫu 1B

**Thống kê số liệu về công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính**

STT	Nội dung thống kê <sup>1</sup>	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc			
1	Kiểm tra công tác CCHC					
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước					
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2008					
4	Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính					
5	Kiểm tra một số nội dung khác (theo dõi thi hành pháp luật,...)	0	1	0	0	0

<sup>1</sup> Từng nội dung kiểm tra, đơn vị phải đánh giá sơ bộ kết quả kiểm tra gồm mặt được, chưa được, đồng thời gửi kèm kế hoạch, báo cáo. Nội dung đánh giá sẽ nêu tại phần ghi chú này.





## PHỤ LỤC

**Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính**  
(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-CT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng)

### Biểu mẫu 3B

#### Thống kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có	
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC <sup>2</sup>	Có	286
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử <sup>3</sup>	Có	286
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Không	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Không	

<sup>2</sup> UBND cấp huyện báo cụ thể số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC của cấp huyện và từng xã, phường, thị trấn

<sup>3</sup> UBND cấp huyện báo cụ thể số lượng TTHC đã đăng tải công khai của cấp huyện và từng xã, phường, thị trấn





## PHỤ LỤC

**Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính**  
(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-CT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng)

### Biểu mẫu 4B

**Thống kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết**

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)		Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú	
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định			Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định	Số TTHC liên thông ngang <sup>4</sup>		Số TTHC liên thông dọc <sup>5</sup>
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Cục thuế Tỉnh									
1	Hồ sơ đăng ký thuế	35	35	35	5	5	5			
2	Hồ sơ khai thuế	72	72	72						
3	Hồ sơ hoàn thuế	11	11	11						
4	Hồ sơ miễn giảm	18	18	18	2	2	2			

<sup>4</sup> Liên thông giữa các cơ quan hành chính cùng cấp trong giải quyết TTHC.

<sup>5</sup> Liên thông giữa các cấp hành chính khác nhau trong giải quyết TTHC.





## PHỤ LỤC

### Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-CT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng)

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang <sup>4</sup>	Số TTHC liên thông dọc <sup>5</sup>	
5	Hồ sơ nợ thuế, xóa nợ	2	2	2						
6	Hồ sơ về hóa đơn	13	13	13						
7	Báo cáo	2	2	2						
8	Hồ sơ khác	11	11	11						
II	TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Chi cục Thuế									
1	Hồ sơ đăng ký thuế	32	32	32						
2	Hồ sơ khai thuế	55	55	55						
3	Hồ sơ hoàn thuế	6	6	6						
4	Hồ sơ miễn giảm	8	8	8						
5	Hồ sơ về hóa đơn	13	13	13						





## PHỤ LỤC

### Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-CT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng)

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang <sup>4</sup>	Số TTHC liên thông dọc <sup>5</sup>	
6	Hồ sơ giải quyết nợ thuế (khoanh nợ, xoá nợ)	0	0	0						
7	Hồ sơ khác	8	8	8						
Tổng số = (I) + (II)		286	286	286	7	7	7			





## PHỤ LỤC

### Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-CT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 5B

### Thống kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp

STT	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn <sup>6</sup>	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn <sup>7</sup>	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Cục thuế	2.966	64	2.902	2.945	2.945		21	21		
II	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết	17.390	27	17.363	17.274	16.763	511	116	116		

Ghi chú: Cột 8: HS trễ hạn 51 HS. Trong đó: CCT Trần Đề: 500HS ( HS dất trễ hạn do thiếu nhân lực)

CCT khu vực Thạnh Trị: 01 HS ( HS đăng ký thuế, do sáp nhập chưa phân quyền trên TMS)







## PHỤ LỤC

### Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Theo Báo cáo số 42/BC-CT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng)

	của CCT huyện									
Tổng số = (I) + (II)		20.356	91	20.265	20.219	19.708	511	137	137	

### Biểu mẫu 6B

#### Thống kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc <sup>8</sup>		Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện			Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương/UBND cấp xã			Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tình gián biên chế		Ghi chú		
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại <sup>9</sup>		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại <sup>10</sup>		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo		Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tình gián
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn <sup>11</sup>			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn <sup>12</sup>					

**Ghi chú:** Tại mục số 8: Chi cục Thuế giảm 3: lý do: sắp xếp Chi cục Thuế thành Chi cục Thuế khu vực.

<sup>8</sup> Nêu lý do tăng, giảm (do sắp xếp, thành lập mới, giải thể,...)

<sup>9</sup> Thống kê chi tiết tại đây bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm mới, bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm lại

<sup>10</sup> Thống kê chi tiết tại đây bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm mới, bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm lại

<sup>11</sup> Nêu rõ thiếu chuẩn nào

<sup>12</sup> Nêu rõ thiếu chuẩn nào



## PHỤ LỤC



### Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-CT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng)

		trước		trước				trước			trước		
<b>I</b>	<b>Cục Thuế</b>	9		2				23	+1	5		117	
<b>II</b>	<b>Chi cục Thuế</b>	8	-3					22	-1			237	3 3
<b>Tổng số = (I) + (II)</b>		<b>17</b>	<b>-3</b>	<b>2</b>				<b>45</b>	<b>0</b>	<b>5</b>		<b>354</b>	<b>3 3</b>

### Biểu mẫu 7B

### Thống kê số liệu về CBCCVC tại Cục Thuế và các Chi cục Thuế

STT	Cơ quan, đơn vị	Số CBCCVC hiện có mặt		Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTVL	Số lượng <sup>13</sup> CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng			Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		Tuyển dụng			Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVC		Điều động, chuyển công tác CB CC VC <sup>14</sup>	Nâng lương theo thẩm quyền	
		Biên chế	HD chuyên môn		Đào tạo <sup>15</sup>	Bồi dưỡng nghiệp vụ <sup>16</sup>	Có KH tuyển dụng	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Kết quả thực hiện	Có KH tuyển dụng	Kết quả tuyển dụng <sup>17</sup>	Không qua thi/tuyển đặc cách	Mức khiển trách	Từ mức cảnh cáo trở lên <sup>18</sup>		TX <sup>19</sup>	TH <sup>20</sup>

<sup>13</sup> Thống kê số lượng, không thống kê số lượt được đào tạo, bồi dưỡng

<sup>14</sup> Thống kê chi tiết tại đây

<sup>15</sup> Thống kê rõ tại đây có bao nhiêu CBCCVC được cử học tiến sĩ, thạc sĩ, CK1, CK2, đại học,...

<sup>16</sup> Thống kê rõ tại đây có bao nhiêu CBCCVC tham gia bồi dưỡng theo từng chuyên đề

<sup>17</sup> Thống kê đơn vị chấp hành quy định về tuyển dụng CC, VC/tổng số đơn vị thực hiện tuyển dụng

<sup>18</sup> Thống kê rõ tại đây bao nhiêu CBCCVC bị xử lý kỷ luật ở từng mức độ

<sup>19</sup> Thường xuyên







## PHỤ LỤC

### Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-CT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng)

<i>I</i>	<i>Cục Thuế</i>	74	7	74		12								1	4	
<i>II</i>	<i>Chi cục Thuế</i>	218	44	218		47		1						120	20	
	<i>Tổng cộng</i>	292	51	292		59		1						121	24	



**PHỤ LỤC**

**Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính**  
*(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-CT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng)*

**Biểu mẫu 8B**



**Thông kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức,  
 công vụ tại Cục Thuế và các Chi cục Thuế**

STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	01	
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức		
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức		
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức		





## PHỤ LỤC

**Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính**  
(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-CT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng)

### Biểu mẫu 10B

**Thống kê số liệu về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Cục Thuế và các Chi cục Thuế**

STT	Cơ quan, đơn vị	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4				Ghi chú
		Tổng số văn bản đi	Trong đó			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử	Số văn bản phát hành VB giấy + điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính	
I	Cục Thuế Tỉnh					20	2	2		100	1.970	552	1.418	
II	Chi cục Thuế	3.088	3.088							106	22.759	2.110	20.649	
<b>Tổng</b>		<b>4.750</b>	<b>4.750</b>			<b>20</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		<b>239</b>	<b>26.140</b>	<b>2.548</b>	<b>23.592</b>	





## PHỤ LỤC

**Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính**  
(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-CT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng)

### Biểu mẫu 11B

**Thống kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) tại Cục Thuế và các Chi cục Thuế**

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
<i>I</i>	<i>Cục Thuế Tỉnh</i>	4	4	2	
<i>II</i>	<i>Chi cục Thuế</i>	2	2	2	
Tổng (I) + (II)		6	6	4	